

Số: 89 /TB-STNMT

Trà Vinh, ngày 01 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019

Đơn vị được thông báo: Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường

Mã chương: 426

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2019 của Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường và Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 20/3/2020 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Chi cục Bảo vệ môi trường;

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019 của Chi cục Bảo vệ môi trường như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí:

- Tổng số thu trong năm: 162.325.000 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 118.662.500 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 43.662.500 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2a)

b) Quyết toán chi ngân sách:

b.1 Nguồn ngân sách nhà nước

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 32.373.535.834 đồng.

- Kinh phí đã nhận: 19.156.000.000 đồng.
- Dự toán còn dư ở Kho bạc: 13.217.535.834 đồng.

- Dự toán được giao trong năm: 61.526.562.263 đồng, trong đó:

- + Dự toán giao đầu năm: 54.184.776.000 đồng;
- + Dự toán bổ sung trong năm: 7.341.786.263 đồng;

- Kinh phí thực nhận trong năm: 51.867.051.377 đồng;

- Kinh phí quyết toán: 50.935.051.377 đồng.

- Kinh phí giảm trong năm : 31.545.172.071 đồng.

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 11.419.874.649 đồng, bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận (NS): 5.232.000.000 đồng;
 - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 6.187.874.649 đồng.
- *Kinh phí không thường xuyên: 6.187.874.649 đồng.

b.2 Nguồn viện trợ

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 6.350.898.024 đồng.
- Dự toán được giao trong năm: 0 đồng;
- Dự toán giảm trong năm: 0 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 5.021.752.564 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 5.021.752.564 đồng;
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 1.329.145.460 đồng;

b.3 Nguồn phí, lệ phí

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 62.950.571 đồng.
- Dự toán được giao trong năm: 31.500.000 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 31.500.000 đồng.
- Kinh phí thực nhận trong năm: 42.500.000 đồng.
- Kinh phí quyết toán: 45.477.214 đồng.
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 59.973.357 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2c)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính.

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

3. Thuyết minh số liệu quyết toán: Số liệu xét duyệt quyết toán đúng với số liệu quyết toán của đơn vị.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả thu lớn hơn chi trong năm: 115.870.299 đồng, trong đó:
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 115.870.299 đồng;
 - Trích lập các quỹ: 0 đồng;
 - Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b)

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị nộp báo cáo quyết toán đầy đủ và kịp thời.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đơn vị báo cáo đúng mẫu theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017.

- Số liệu quyết toán đúng theo dự toán được giao và đúng với xác nhận số liệu của KBNN Trà Vinh năm 2019.

- Sở không kiểm tra chứng từ, sổ sách quyết toán của đơn vị, đơn vị tự chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán.

2. Kiến nghị:

- Đơn vị phải thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho kế toán.

- Tổ chức kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ theo quy định tại Điều 39 của Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

- Thực hiện việc mua sắm tài sản, trang thiết bị, hàng hóa, dịch vụ đúng quy trình, thủ tục và thẩm quyền quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 63/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh.


- Không để tồn quỹ tiền mặt quá hạn mức quy định.

- Tiếp tục phản ánh, hạch toán, theo dõi quản lý đầy đủ tất cả các nguồn thu vào chứng từ, sổ sách, báo cáo tài chính của đơn vị.

- Tiếp tục theo dõi các khoản phải thu, các khoản phải trả trên báo cáo tài chính đầy đủ.

- Thực hiện nghiêm các kiến nghị của đoàn giám sát, thẩm tra quyết toán, kiểm tra, kiểm toán, thanh tra tài chính (nếu có).

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Văn phòng Sở TN và MT;
- Lưu: VT, KT. 

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Hùng